

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 10-8-2023

V/v: “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Ngọc Bội;

2/ Ông Lý Quốc Trường;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa có bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2023, về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1958; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh L (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh L (Có mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Ái L, sinh năm: 1958; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh L (Có mặt);

3.2. Bà Trần Thị C, sinh năm: 1964; địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/3/2023, trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày như sau:

Ngày 02/02/2023 tại bờ kênh T8 ấp C, xã T ông L có mang thuốc phá hoang và thuốc 24D xịt lên cây ăn trái và cây trồng của ông T chiều dài 131m, gồm các loại cây như mít, chuối, dừa, khóm.

Ông T đi công việc về đến có ngăn cản thì ông L nói những loại cây trên là tự mọc. Ông L có nói là nếu tôi xịt vào cây của ông thì tôi sẽ bồi thường mỗi cây 20.000.000đ, ông L còn nói thách ông T đi báo công an.

Ông T có báo công an xã và công an xã T thì có lập biên bản ông L thừa nhận có xịt thuốc, sau đó ban ấp có mời hai bên lên hòa giải nhưng không thành.

Trong đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Nguyễn Minh L phải bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Bao gồm: 4 cây mít x 800.000đ/cây= 3.200.000đ, 06 cây dừa x 100.000đ/cây= 600.000đ, chuối 14 cây x 50.000đ/cây= 700.000đ. Tại phiên tòa ông T rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 2.630.000 đồng và thay đổi yêu cầu đề nghị buộc ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị C phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông T với số tiền 1.870.000 đồng.

2. Bị đơn, ông Nguyễn Minh L trình bày: Ngày 02/02/2023 ông L có xịt cỏ vô tình mới dính vô cây trồng, nhưng các cây này ông T trồng trên đất của nhà nước chứ không phải đất của ông T. Vì vậy đối với yêu cầu khởi kiện bồi thường các cây trồng với số tiền 1.870.000 đồng thì ông L làm thuê cho bà C nên yêu cầu bà C phải cùng ông liên đới bồi thường, tuy nhiên ông chỉ đồng ý bồi thường đối với các cây dừa, còn các cây mít và cây chuối thì không đồng ý bồi thường..

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị Ái L trình bày: Bà L là vợ của ông T, bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông T, ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trần Thị C vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Bà C là mẹ ruột của Nguyễn Minh L, bà là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà C có thuê ông L canh tác và có kêu ông L xịt thuốc cỏ, chỉ kêu bằng miệng vì là mẹ con nên không có làm hợp đồng. Nay ông T khởi kiện

yêu cầu ông L bồi thường thiệt hại tài sản là cây trồng do ông L xịt thuốc cỏ bị ảnh hưởng thì bà C cho rằng ông T trồng cây trên phần đất công cộng, trước đây bà đã hỗ trợ cho ông T 6.000.000 đồng để đồn cây cối trả lại phần đất công cộng cho Nhà nước, nhưng nay ông T lại tiếp tục trồng cây trên phần đất công cộng thì bà không chịu trách nhiệm với phần thiệt hại cây cối này của ông T, còn việc xịt thuốc cỏ là do bà làm ruộng thì phải xịt thuốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi xét xử Thẩm phán thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục xét xử vụ án tại phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589, Điều 600 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Văn T: Buộc ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị C phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn T với số tiền 1.870.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Văn T đối với số tiền 2.630.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh L bồi thường do tài sản bị thiệt hại. Đây là vụ án dân sự tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông L cư trú tại huyện Mộc Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị C phải liên đới bồi thường thiệt hại do ông L phun thuốc trừ sâu lên các cây dừa, mít, chuối của ông T với số tiền là 1.870.000 đồng. Ông L thừa nhận có phun thuốc trừ sâu trúng các cây của ông T nhưng chỉ đồng ý bồi thường các cây dừa còn những cây còn lại không đồng ý bồi thường vì cho rằng ông T trồng cây trên đất của nhà nước chứ không phải đất của ông T. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Tại biên bản làm việc ngày 02/12/2022 của công an xã T thì ông Nguyễn Minh L xác nhận là có tiến hành xịt thuốc để phát hoang bụi rậm, cho chuột không ở, trong quá trình xịt thuốc cặp kênh T8, ông L có xịt trúng cây trồng của ông Nguyễn Văn T gồm các cây mít, dừa, khóm, chuối. Ông L cho rằng ông T đã trồng cây trên đất của nhà nước chứ không phải đất của ông T, nhưng các cây trồng là tài sản của ông T nên ông L đã gây thiệt hại về tài sản thực tế cho ông T thì ông L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông T như ông T yêu cầu là có căn cứ.

[3.2] Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 08/5/2023 của Tòa án, qua xem xét hiện trạng thực tế các cây trồng của ông T: có 10 cây dừa loại B, 02 cây mít loại B và 01 bụi chuối bị chết; Căn cứ Quyết định số 18 ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Long An quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng trên địa bàn tỉnh Long An thì giá trị thiệt hại các cây của ông Thám là:

Cây dừa loại B: $10 \text{ cây} \times 100.000\text{đ/cây} = 1.000.000 \text{ đồng};$

Cây mít loại B: $02 \text{ cây} \times 360.000 \text{ đ/cây} = 720.000 \text{ đồng};$

Chuối loại B: $01 \text{ cây} \times 150.000\text{đ/cây} = 150.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng là: 1.870.000 đồng.

[3.3] Việc xem xét hiện trạng và định giá tài sản thiệt hại có sự thống nhất của đại diện phòng tài chính kế hoạch huyện, đại diện phòng nông nghiệp, đại diện phòng kinh tế hạ tầng huyện cùng đại diện chính quyền địa phương xã T.

[3.4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Minh L được bà Trần Thị C là mẹ ruột thuê phun thuốc khai hoang, quá trình phun thuốc ông L vô tình gây thiệt hại về tài sản của ông T. Do đó, ông T yêu cầu ông L và bà C liên đới bồi thường thiệt hại là phù hợp theo quy định tại Điều 600 của Bộ luật Dân sự.

[3.5] Về số tiền bồi thường: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu bồi thường số tiền 4.500.000 đồng nhưng tại phiên tòa rút yêu cầu bồi thường đối số tiền 2.630.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông T.

[3.6] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị C phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T giá trị thiệt hại là số tiền 1.870.000 đồng.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị C phải liên đới chịu và có trách nhiệm hoàn lại cho ông T số tiền 1.400.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông L và bà C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589, Điều 600, của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.870.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Văn T đối với số tiền 2.630.000đ (Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị C phải liên đới chịu và có trách nhiệm hoàn lại cho ông T số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị C phải liên đới chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn T không phải phải chịu án phí. Do ông T là người cao tuổi không nộp tạm ứng án phí nên không hoàn trả.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự, vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; ;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng